

Phần 1: Quy trình đăng ký học GRE tại Campus

- **Bước 1:** Điền mẫu đơn đăng ký học GRE
 - Cung cấp thông tin học vấn
 - Mục tiêu điểm GRE và ngày thi dự kiến (nếu có)
- **Bước 2:** Đăng ký làm bài kiểm tra GRE online của Campus nếu chưa thi GRE chính thức
- **Bước 3:** Campus sẽ xác nhận nếu học viên đủ điều kiện tham gia khóa học GRE Complete Course

Ghi chú: Tất cả thông tin đều được bảo mật tuyệt đối và chỉ sử dụng vào mục đích đánh giá trình độ học viên trước khóa học.

Phần 2: Thông tin về khóa học

Nội dung khóa học

* Khóa học sẽ giới thiệu những chủ đề cơ bản trong bài thi GRE và kỹ năng làm bài tương ứng với từng phần như Quantitative và Verbal Reasoning. Khóa học cũng giới thiệu phương pháp viết một bài luận (Analytical Writing) hoàn chỉnh.

Yêu cầu

Có điểm GRE Verbal 140 hoặc tương đương.

Sách giáo khoa và Tài liệu khóa học

Sách giáo khoa

Khóa học không yêu cầu sách giáo khoa. Bài giảng (Lecture notes) sẽ được cung cấp trước khi buổi học bắt đầu.

Sách tham khảo (Không bắt buộc)

The GRE Official Guide.

Cấu trúc của khóa học

Khóa học sẽ bao gồm bài giảng, bài tập thực hành và bài kiểm tra trên lớp (in-class practice problems and quizzes), bài tập về nhà, bài kiểm tra giữa và cuối khóa học.

Thời gian học

Khóa học kéo dài: 6 tuần

Khóa học sẽ học 3 buổi/tuần

Thời gian một buổi học: 1h30'

Tổng số buổi học: 18 (tương ứng thời gian học trên lớp là 27 giờ)

Phần 3: Kết quả học viên sẽ đạt được

Học viên có trình độ đầu vào tương đương GRE Quant 150 và Verbal 140 điểm*

Kết thúc khóa học sẽ có trình độ tương đương GRE 310 (điểm tổng) trở lên**

(*) Tất cả học viên chưa thi GRE sẽ làm bài kiểm tra GRE online do Campus tổ chức. Học viên có điểm GRE Verbal thấp hơn 140 cần thảo luận với chuyên gia tư vấn trước khi đăng ký khóa học GRE Complete Course.

(**) Đây là điểm trung bình dựa trên kết quả của các học viên trước đây đã đạt được. Điểm cụ thể có thể cao hơn hoặc thấp hơn, phụ thuộc vào năng lực của từng học viên.

Phần 4: Kế hoạch giảng dạy

Tuần 1:

- Sentence Completion & Sentence Equivalence: Common GRE Vocabulary 1
- Analytical Reasoning: Standard process for tackling any AR question type
- RC: Main idea and other big-picture questions about the passage
- Quant: Number Properties, Fractions, Decimals, Percent, and Ratios (FDPR)

Tuần 2:

- Sentence Completion & Sentence Equivalence: Common GRE Vocabulary 2
- Analytical Reasoning: Find the Assumption problems
- RC: Detail, inference, and other specific question types
- Quant: Linear equations, exponents, roots, algebraic translation

Tuần 3:

- Sentence Completion & Sentence Equivalence: Essential GRE Vocabulary 1
- Analytical Reasoning: Boldface questions
- RC: Identify logical relationships between ideas and concepts
- Quant: Quadratic equations, inequalities, functions/sequences, and absolute value

Thi giữa khóa học:

- Thời gian: 3h
- Nội dung thi: Quant and Verbal

Tuần 4:

- Sentence Completion & Sentence Equivalence: Essential GRE Vocabulary 2
- Analytical Reasoning: Strengthen and Weaken question types
- RC: Point out flaws in assumption and reasoning
- Quant: Motion, Rate and Work problems

Tuần 5:

- Sentence Completion & Sentence Equivalence: Advanced GRE Vocabulary 1
- Analytical Reasoning: Evaluate question type
- RC: Style & Tone—the author’s expression of ideas through diction, or word choice
- Quant: Counting, Probability, and Statistics
- AWA: Outline a strong response to the GRE Argument Essay

Tuần 6:

- Sentence Completion & Sentence Equivalence: Advanced GRE Vocabulary 2
- Analytical Reasoning: Inference and Discrepancy questions
- RC: Methods for maximizing your efficiency on RC (where you need to save time, to give yourself extra time on other problem types).
- Quant: Geometry
- AWA: Outline a strong response to the GRE Issue Essay

Thi kết thúc khóa học:

- Thời gian: 3h
- Nội dung thi: Quant and Verbal

Phần 5: Tổng kết khóa học

Nhận xét, đánh giá kết quả học tập của học viên và tư vấn các nội dung cần ôn luyện tiếp (nếu có).